

Số: 184/TTr-HĐND

Nha Trang, ngày 14 tháng 12 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Dự toán kinh phí hoạt động năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Nha Trang.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa "Ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa";

Nhằm đảm bảo phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố trong năm 2019; Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua dự toán kinh phí hoạt động năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>A. Kinh phí phục vụ hoạt động của Thường trực và các Ban</b>		
1	- Kinh phí hội nghị giao ban thường kỳ hàng quý giữa Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân thành phố với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường. + Chi cho người chủ trì + 80.000 đ/ buổi x 04 quý x 02 người = 640.000 đ + Chi cho các đại biểu và khách mời 50.000 đ x 70 đại biểu x 4 quý = 14.000.000 đ + Chi cho bộ phận phục vụ 30.000 đ x 5 người x 4 quý = 600.000 đ	15.240.000 đ
2	- Kinh phí phục vụ các phiên họp thường kỳ hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố + Chi cho người chủ trì 80.000 đ x 02 người x 12 tháng = 1.920.000 đ + Chi cho các thành viên tham dự 50.000 đ x 6 người x 12 tháng = 3.600.000 đ + Chi cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ 30.000 đ x 4 người x 12 tháng = 1.440.000 đ	6.960.000 đ
3	- Kinh phí phục vụ các phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì	12.000.000 đ
4	+ Chi xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm kỳ của	37.500.000 đ

	<p>Thường trực Hội đồng nhân dân  02 báo cáo x 300.000 đ = 600.000 đ  + Chi xây dựng báo cáo hoạt động định kỳ của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp  08 báo cáo/2 kỳ x 300.000 đ = 2.400.000 đ  - Chi xây dựng nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp.  + 1.000.000đ x 15 nghị quyết x 02 kỳ họp = 30.000.000 đ  - Chi cho việc rà soát nội dung kỹ thuật hoàn thiện nghị quyết sau khi HĐND thông qua  + 30 nghị quyết/ 02 kỳ x 150.000 đ = 4.500.000 đ</p>	
5	Trang bị phương tiện làm việc của Thường trực HĐND	60.000.000 đ
6	Kinh phí xăng, xe phục vụ các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.	40.000.000 đ
7	Kinh phí mua tài liệu kinh tế, pháp luật, in sao tài liệu phục vụ hoạt động của Thường trực	10.000.000 đ
<b>B. Kinh phí phục vụ hoạt động của đại biểu:</b>		
8	<p>- Hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố (40% mức lương tối thiểu)  + 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 39 đại biểu x 0.4 = 130.104.000đ  + 1.490.000 đ/tháng x 6 tháng x 39 đại biểu x 0.4 = 139.464.000 đ  - Phụ cấp cho Chủ tịch HĐND chuyên trách  + 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 1,1 x 01 người = 9.174.000 đ  + 1.490.000 đ/tháng x 6 tháng x 1,1 x 01 người = 9.834.000 đ  - Phụ cấp cho Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách  + 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 1,0 x 01 người = 8.340.000 đ  + 1.490.000 đ/tháng x 6 tháng x 1,0 x 01 người = 8.940.000 đ  - Phụ cấp cho Phó các Ban của HĐND chuyên trách  + 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 0,8 x 02 người = 13.344.000 đ  + 1.490.000 đ/tháng x 6 tháng x 0,8 x 02 người = 14.304.000 đ</p>	<b>333.504.000 đ</b>
9	Hỗ trợ cho Tổ trưởng tổ đại biểu + 10 tổ x 150.000 đ x 12 tháng = 18.000.000 đ	18.000.000 đ
10	- Hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân không hưởng	800.000 đ



	lương từ ngân sách nhà nước + 01 đại biểu x 800.000 đ/năm	
11	- Hỗ trợ thông tin liên lạc cho đại biểu: + 150.000 đ x 39 đại biểu x 12 tháng = 70.200.000đ	70.200.000 đ
12	Hỗ trợ tiền khám, chăm sóc sức khỏe + 800.000 đ x 37 đại biểu (trừ 2 đại biểu cấp tỉnh) = 29.600.000 đ	29.600.000 đ
13	Chi cho công tác xã hội theo Điều 14 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	60.000.000 đ
<b>C. Kinh phí phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri:</b>		
14	- Hỗ trợ cho đại biểu Hội đồng nhân dân và chuyên viên tổng hợp khi tiếp xúc và trả lời ý kiến cử tri + 100.000 đ/buổi x 10 buổi/4 kỳ tiếp xúc x 40 người = 40.000.000 đ - Hỗ trợ cho nhân viên phục vụ đoàn khi tiếp xúc cử tri + 50.000 đ/ buổi x 10 buổi x 12 người = 6.000.000 đ	46.000.000 đ
15	- Hỗ trợ xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của Tổ đại biểu + 100.000 đ x 10 tổ x 4 kỳ/năm = 4.000.000 đ	4.000.000 đ
16	- Hỗ trợ xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri trình kỳ họp + 300.000 đ x 04 báo cáo = 1.200.000 đ	1.200.000 đ
<b>D. Kinh phí phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân:</b>		
17	- Mức chi hỗ trợ chủ tọa kỳ họp + 100.000 đ x 2 người x 12 buổi/ 2 kỳ/ năm = 2.400.000 đ - Mức chi hỗ trợ cho đại biểu và khách mời: + 110 người x 70.000 đ x 12 buổi/ 02 kỳ/ năm = 92.400.000 đ - Mức chi hỗ trợ cho nhân viên phục vụ + 50.000 đ x 42 người x 12 buổi/ 02 kỳ/năm = 25.200.000 đ	120.000.000 đ
18	Kỳ họp bất thường (dự kiến 01 kỳ)	40.000.000 đ
19	Chi in ấn tài liệu phục vụ các kỳ họp	48.000.000 đ
20	Chi phí nước uống và trang trí hội trường cho 02 kỳ họp thường kỳ.	15.000.000 đ
<b>Đ. Kinh phí thẩm tra, giám sát</b>		
21	- Kinh phí hỗ trợ xây dựng báo cáo thẩm tra 500.000 đ x 20 báo cáo/ 2 kỳ/ năm = 10.000.000 đ - Kinh phí hỗ trợ thẩm tra + Hỗ trợ cho người chủ trì thẩm tra báo cáo	

	<p>06 người x 80.000 đ x 10 buổi x 02 kỳ/năm = 9.600.000 đ</p> <p>+ Hỗ trợ cho người tham gia thẩm tra báo cáo 18 người x 50.000 đ x 10 buổi x 2 kỳ/năm = 18.000.000 đ</p> <p>- Kinh phí hỗ trợ cho nhân viên phục vụ thẩm tra 30.000 đ x 6 người x 10 buổi x 2 kỳ/năm = 3.600.000 đ</p>	41.200.000đ
22	<p>- Kinh phí hỗ trợ giám sát</p> <p>+ Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát, báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND 05 hồ sơ/năm x 750.000 đ = 3.750.000 đ. 05 báo cáo/ năm x 900.000 đ = 4.500.000 đ</p> <p>+ Báo cáo kết quả giám sát từng đơn vị: 25 báo cáo/ năm x 250.000 đ = 6.250.000 đ</p> <p>+ Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát, báo cáo kết quả giám sát của các ban HĐND 06 hồ sơ/năm x 450.000đ = 2.700.000 đ 06 báo cáo/năm x 600.000đ = 3.600.000 đ</p> <p>- Kinh phí hỗ trợ cho các thành viên tham gia đoàn giám sát.</p> <p>+ Mức hỗ trợ cho trưởng đoàn giám sát 100.000 đ/ buổi x 40 buổi x 6 người = 24.000.000 đ</p> <p>+ Mức hỗ trợ cho thành viên đoàn giám sát 70.000 đ/ buổi x 30 người x 40 buổi = 84.000.000 đ</p> <p>- Mức hỗ trợ cho nhân viên phục vụ 30.000 đ/ buổi x 2 người x 40 buổi = 2.400.000 đ</p>	131.200.000 đ
<b>E. Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình</b>		
23	+ Chi xây dựng bộ hồ sơ chất vấn, giải trình 10 bộ/ 2 kỳ họp x 250.000 đ = 2.500.000 đ	2.500.000 đ
<b>F. Kinh phí khác</b>		
24	Chi phí khác	150.000.000 đ
25	Dự phòng chi	40.000.000 đ
26	Chi Chương trình tập huấn về quy hoạch đô thị, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt và Quy tắc ứng xử giao thông đô thị tại Singapore (03 đoàn)	1.000.000.000 đ
27	Chi cho hoạt động khảo sát của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND và giám sát của các Tổ đại biểu HĐND.	30.000.000 đ
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.365.464.000 đ</b>



**Tổng cộng:** 2.365.464.000 đồng (Hai tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XI;
- Văn phòng HĐND và UBND thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;
- Lưu: VT + CV Chương.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lê Đình Trị**

Số: /NQ-HĐND

Nha Trang, ngày tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

Về dự toán kinh phí hoạt động năm 2019 của Hội đồng nhân dân  
thành phố Nha Trang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 07**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa "Ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa";

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-HĐND ngày tháng 12 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về "Dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2019" và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua dự toán kinh phí hoạt động năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố là: 2.365.464.000 đồng (Hai tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>A. Kinh phí phục vụ hoạt động của Thường trực và các Ban</b>		
1	- Kinh phí hội nghị giao ban thường kỳ hàng quý giữa Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân thành phố với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường. + Chi cho người chủ trì + 80.000 đ/ buổi x 04 quý x 02 người = 640.000 đ + Chi cho các đại biểu và khách mời 50.000 đ x 70 đại biểu x 4 quý = 14.000.000 đ + Chi cho bộ phận phục vụ 30.000 đ x 5 người x 4 quý = 600.000 đ	15.240.000 đ
2	- Kinh phí phục vụ các phiên họp thường kỳ hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố + Chi cho người chủ trì 80.000 đ x 02 người x 12 tháng = 1.920.000 đ + Chi cho các thành viên tham dự	6.960.000 đ



	$50.000 \text{ đ} \times 6 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 3.600.000 \text{ đ}$ + Chi cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ $30.000 \text{ đ} \times 4 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 1.440.000 \text{ đ}$	
3	- Kinh phí phục vụ các phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì	12.000.000đ
4	+ Chi xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân $02 \text{ báo cáo} \times 300.000 \text{ đ} = 600.000 \text{ đ}$ + Chi xây dựng báo cáo hoạt động định kỳ của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp $08 \text{ báo cáo}/2 \text{ kỳ} \times 300.000 \text{ đ} = 2.400.000 \text{ đ}$ - Chi xây dựng nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp. + $1.000.000 \text{ đ} \times 15 \text{ nghị quyết} \times 02 \text{ kỳ họp} = 30.000.000 \text{ đ}$ - Chi cho việc rà soát nội dung kỹ thuật hoàn thiện nghị quyết sau khi HĐND thông qua + $30 \text{ nghị quyết}/02 \text{ kỳ} \times 150.000 \text{ đ} = 4.500.000 \text{ đ}$	37.500.000 đ
5	Trang bị phương tiện làm việc của Thường trực HĐND	60.000.000 đ
6	Kinh phí xăng, xe phục vụ các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.	40.000.000 đ
7	Kinh phí mua tài liệu kinh tế, pháp luật, in sao tài liệu phục vụ hoạt động của Thường trực	10.000.000 đ
<b>B. Kinh phí phục vụ hoạt động của đại biểu:</b>		
8	- Hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố (40% mức lương tối thiểu) + $1.390.000 \text{ đ}/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} \times 39 \text{ đại biểu} \times 0.4 = 130.104.000 \text{ đ}$ + $1.490.000 \text{ đ}/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} \times 39 \text{ đại biểu} \times 0.4 = 139.464.000 \text{ đ}$ - Phụ cấp cho Chủ tịch HĐND chuyên trách + $1.390.000 \text{ đ}/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} \times 1,1 \times 01 \text{ người} = 9.174.000 \text{ đ}$ + $1.490.000 \text{ đ}/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} \times 1,1 \times 01 \text{ người} = 9.834.000 \text{ đ}$ - Phụ cấp cho Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách + $1.390.000 \text{ đ}/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} \times 1,0 \times 01 \text{ người} = 8.340.000 \text{ đ}$ + $1.490.000 \text{ đ}/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} \times 1,0 \times 01 \text{ người} = 8.940.000 \text{ đ}$ - Phụ cấp cho Phó các Ban của HĐND chuyên trách	333.504.000 đ

	+ 1.390.000 đ/tháng x 6 tháng x 0,8 x 02 người = 13.344.000 đ + 1.490.000 đ/tháng x 6 tháng x 0,8 x 02 người = 14.304.000 đ	
9	Hỗ trợ cho Tổ trưởng tổ đại biểu + 10 tổ x 150.000 đ x 12 tháng = 18.000.000 đ	18.000.000 đ
10	- Hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân không hưởng lương từ ngân sách nhà nước + 01 đại biểu x 800.000 đ/năm	800.000 đ
11	- Hỗ trợ thông tin liên lạc cho đại biểu: + 150.000 đ x 39 đại biểu x 12 tháng = 70.200.000 đ	70.200.000 đ
12	Hỗ trợ tiền khám, chăm sóc sức khỏe + 800.000 đ x 37 đại biểu (trừ 2 đại biểu cấp tỉnh) = 29.600.000 đ	29.600.000 đ
13	Chi cho công tác xã hội theo Điều 14 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	60.000.000 đ
<b>C. Kinh phí phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri:</b>		
14	- Hỗ trợ cho đại biểu Hội đồng nhân dân và chuyên viên tổng hợp khi tiếp xúc và trả lời ý kiến cử tri + 100.000 đ/buổi x 10 buổi/4 kỳ tiếp xúc x 40 người = 40.000.000 đ - Hỗ trợ cho nhân viên phục vụ đoàn khi tiếp xúc cử tri + 50.000 đ/ buổi x 10 buổi x 12 người = 6.000.000 đ	46.000.000 đ
15	- Hỗ trợ xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của Tổ đại biểu + 100.000 đ x 10 tổ x 4 kỳ/năm = 4.000.000 đ	4.000.000 đ
16	- Hỗ trợ xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri trình kỳ họp + 300.000 đ x 04 báo cáo = 1.200.000 đ	1.200.000 đ
<b>D. Kinh phí phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân:</b>		
17	- Mức chi hỗ trợ chủ tọa kỳ họp + 100.000 đ x 2 người x 12 buổi/ 2 kỳ/ năm = 2.400.000 đ - Mức chi hỗ trợ cho đại biểu và khách mời: + 110 người x 70.000 đ x 12 buổi/ 02 kỳ/ năm = 92.400.000 đ - Mức chi hỗ trợ cho nhân viên phục vụ + 50.000 đ x 42 người x 12 buổi/ 02 kỳ/năm = 25.200.000 đ	120.000.000 đ
18	Kỳ họp bất thường (dự kiến 01 kỳ)	40.000.000 đ



19	Chi in ấn tài liệu phục vụ các kỳ họp	48.000.000 đ
20	Chi phí nước uống và trang trí hội trường cho 02 kỳ họp thường kỳ.	15.000.000 đ
<b>D. Kinh phí thẩm tra, giám sát</b>		
21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ xây dựng báo cáo thẩm tra 500.000 đ x 20 báo cáo/ 2 kỳ/ năm = 10.000.000 đ</li> <li>- Kinh phí hỗ trợ thẩm tra</li> <li>+ Hỗ trợ cho người chủ trì thẩm tra báo cáo 06 người x 80.000 đ x 10 buổi x 02 kỳ/năm = 9.600.000 đ</li> <li>+ Hỗ trợ cho người tham gia thẩm tra báo cáo 18 người x 50.000 đ x 10 buổi x 2 kỳ/năm = 18.000.000 đ</li> <li>- Kinh phí hỗ trợ cho nhân viên phục vụ thẩm tra 30.000 đ x 6 người x 10 buổi x 2 kỳ/năm = 3.600.000 đ</li> </ul>	41.200.000 đ
22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ giám sát</li> <li>+ Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát, báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND 05 hồ sơ/năm x 750.000 đ = 3.750.000 đ. 05 báo cáo/ năm x 900.000 đ = 4.500.000 đ</li> <li>+ Báo cáo kết quả giám sát từng đơn vị: 25 báo cáo/ năm x 250.000 đ = 6.250.000 đ</li> <li>+ Chi xây dựng bộ hồ sơ giám sát, báo cáo kết quả giám sát của các ban HĐND 06 hồ sơ/năm x 450.000 đ = 2.700.000 đ 06 báo cáo/năm x 600.000 đ = 3.600.000 đ</li> <li>- Kinh phí hỗ trợ cho các thành viên tham gia đoàn giám sát.</li> <li>+ Mức hỗ trợ cho trưởng đoàn giám sát 100.000 đ/ buổi x 40 buổi x 6 người = 24.000.000 đ</li> <li>+ Mức hỗ trợ cho thành viên đoàn giám sát 70.000 đ/ buổi x 30 người x 40 buổi = 84.000.000 đ</li> <li>- Mức hỗ trợ cho nhân viên phục vụ 30.000 đ/ buổi x 2 người x 40 buổi = 2.400.000 đ</li> </ul>	131.200.000 đ
<b>E. Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình</b>		
23	+ Chi xây dựng bộ hồ sơ chất vấn, giải trình 10 bộ/ 2 kỳ họp x 250.000 đ = 2.500.000 đ	2.500.000 đ
<b>F. Kinh phí khác</b>		
24	Chi phí khác	150.000.000 đ
25	Dự phòng chi	40.000.000 đ

26	Chi Chương trình tập huấn về quy hoạch đô thị, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt và Quy tắc ứng xử giao thông đô thị tại Singapore (03 đoàn)	1.000.000.000 đ
27	Chi cho hoạt động khảo sát của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND và giám sát của các Tổ đại biểu HĐND.	30.000.000 đ
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.365.464.000 đ</b>

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ dự toán năm 2019 cho cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố theo luật định, nhằm đảm bảo kinh phí phục vụ các hoạt động năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Nha Trang khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 07 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND; UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Thường trực Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố; UBND; UBMT thành phố;
- Các ban xây dựng đảng Thành ủy;
- Các đoàn thể, phòng, ban thành phố;
- Công an, Toà án, Viện Kiểm sát thành phố;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Thường trực HĐND; UBND các xã, phường;
- Trung tâm công báo tỉnh (02 bản);
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- 38 đại biểu HĐND thành phố khóa XI;
- Văn phòng HĐND và UBND thành phố;
- Lưu: VT + A. Chương.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Lê Đình Trị**